

**ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG
THẺ TÍN DỤNG NỘI ĐỊA MCREDIT – NAPAS
(“Bản Điều kiện giao dịch chung”)**

Trước khi sử dụng Thẻ, vui lòng đọc cẩn thận về Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng nội địa Mcredit – Napas được quy định dưới đây. Khi sử dụng thẻ (bao gồm cả việc kích hoạt thẻ mới, mở khóa thẻ, tái cấp hạn mức thẻ hoặc thẻ được cấp lại) có nghĩa là Chủ thẻ đã chấp nhận các điều khoản và điều kiện được quy định dưới đây và chịu sự ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện đó.

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. **Bản Điều kiện giao dịch chung:** Được hiểu là Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nội địa Mcredit – Napas tại Mcredit.
2. **Hợp đồng tín dụng hợp nhất:** Bao gồm Đề nghị cấp tín dụng kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng bằng phương tiện điện tử và/ hoặc Đề nghị cấp tín dụng kèm hợp đồng cho vay, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng bằng phương tiện điện tử.
3. **Mcredit/ Công ty:** Là Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng Trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei.
4. **Thẻ tín dụng nội địa Mcredit – Napas:** Là thẻ tín dụng nội địa mang thương hiệu Napas do Mcredit phát hành, cho phép Chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp theo thỏa thuận giữa Khách hàng với Mcredit. Khi đăng ký phát hành thẻ tín dụng nội địa Mcredit – Napas, Chủ thẻ sẽ được mặc định cấp 01 (một) thẻ tín dụng phi vật lý theo chính sách của Mcredit từng thời kỳ để thực hiện giao dịch trên môi trường điện tử.
5. **Tổ chức chuyển mạch thẻ và bù trừ giao dịch thẻ:** Là Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam (NAPAS), tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện việc chuyển mạch các giao dịch thẻ và bù trừ điện tử các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ các giao dịch thẻ cho các tổ chức phát hành thẻ, TCTTT, tổ chức thẻ quốc tế và đơn vị chấp nhận thẻ theo các thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên liên quan.
6. **Tổ chức Thanh toán thẻ (TCTTT):** Là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ theo quy định của Ngân hàng nhà nước.
7. **Chủ thẻ/ Khách hàng:** Là cá nhân được Mcredit phê duyệt cấp thẻ tín dụng để sử dụng và thực hiện giao dịch thẻ theo thỏa thuận giữa Mcredit và Chủ thẻ.
8. **Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT):** Là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ theo hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với TCTTT.
9. **Thẻ vật lý:** Là thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa hoặc chất liệu khác, có gắn dải từ hoặc chip điện tử để lưu giữ dữ liệu thẻ.
10. **Thẻ phi vật lý:** Là thẻ không hiện hữu bằng hình thức vật chất, tồn tại dưới dạng điện tử và chứa các thông tin trên thẻ theo quy định của pháp luật và Mcredit, đảm bảo các nguyên tắc bảo mật thông tin theo quy định của Pháp luật và của Mcredit, được Mcredit phát hành cho Chủ thẻ để giao dịch trên môi trường internet, chương trình ứng dụng thiết bị di động. Thẻ phi vật lý có thể được tổ chức phát hành thẻ in ra thẻ vật lý khi Chủ thẻ có yêu cầu.
11. **Hạn mức tín dụng (HMTD):** Là giá trị tín dụng tối đa mà Chủ thẻ được Mcredit cho phép sử dụng trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng.
12. **Hạn mức khả dụng:** Là hạn mức Chủ thẻ được phép sử dụng trong kỳ sao kê, bao gồm hạn mức tín dụng trừ đi các khoản rút tiền mặt, thanh toán hàng hóa, dịch vụ, phí, lãi của giao dịch không chuyển đổi trả đều và các khoản phong tỏa khác.

13. **Hạn mức rút tiền mặt:** Là giá trị tín dụng tối đa mà Chủ thẻ được phép thực hiện đối với giao dịch rút tiền mặt.
14. **Hạn mức thanh toán:** Là giá trị tín dụng tối đa mà Chủ thẻ được phép thực hiện đối với giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ.
15. **Thời hạn sử dụng thẻ:** Là thời gian hiệu lực của thẻ kể từ ngày phát hành trên hệ thống. Thời hạn của thẻ được in trên thẻ.
16. **Tài khoản thẻ:** Là tài khoản được mở trên hệ thống quản lý thẻ của Mcredit để thực hiện quản lý các giao dịch của Chủ thẻ.
17. **Sao kê thẻ tín dụng (Sao kê):** Là bảng kê chi tiết các giao dịch thẻ của Chủ thẻ do Mcredit lập để gửi cho Chủ thẻ hàng tháng, trong đó phản ánh các giao dịch thanh toán, rút tiền mặt cùng phí và lãi phát sinh, Số dư nợ cuối kỳ, Ngày đến hạn thanh toán và các thông tin khác liên quan đến việc sử dụng thẻ hàng tháng để làm căn cứ trả nợ. Hình thức gửi sao kê cho Chủ thẻ phụ thuộc vào đăng ký của Chủ thẻ và quy định của Mcredit từng thời kỳ.
18. **Ngày sao kê:** Là ngày hệ thống quản lý thẻ thực hiện chốt dữ liệu giao dịch của Chủ thẻ trong một chu kỳ sao kê. Mỗi sản phẩm được ấn định ngày sao kê vào một ngày cố định trong tháng. Hệ thống quản lý thẻ cập nhật tất cả giao dịch phát sinh từ “Ngày sao kê +1” của tháng trước đến hết “Ngày sao kê của tháng sau” tạo sao kê gửi Chủ thẻ. Ngày sao kê được quy định tại từng sản phẩm cụ thể và có thể thay đổi theo thông báo của Mcredit từng thời kỳ.
19. **Kỳ sao kê:** Là khoảng thời gian giữa hai ngày sao kê liên tiếp, tính từ “Ngày sao kê + 1” hàng tháng đến hết “Ngày sao kê tháng kế tiếp”.
20. **Số tiền thanh toán trong kỳ sao kê:** Là khoản tiền Mcredit yêu cầu Chủ thẻ phải thanh toán trong mỗi kỳ sao kê. Mcredit sẽ áp dụng những biện pháp phạt theo từng trường hợp cụ thể khi Chủ thẻ không thực hiện theo yêu cầu.
21. **Dư nợ:** Là số tiền mà Chủ thẻ đã sử dụng bao gồm giá trị các giao dịch, lãi và phí (ngoại trừ phí thu hộ) liên quan đến việc sử dụng thẻ.
22. **Dư nợ gốc:** Là số tiền giao dịch thẻ của Khách hàng, bao gồm số tiền các giao dịch chuyển đổi trả đều và số tiền các giao dịch không chuyển đổi trả đều.
23. **Giao dịch thẻ:** Là việc sử dụng thẻ để rút tiền mặt, thanh toán tiền mua các hàng hóa, dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam (bao gồm trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài) và sử dụng các dịch vụ khác do Mcredit, TCTTT cung ứng.
24. **Giao dịch chuyển đổi trả đều:** Là các giao dịch rút tiền thành công và/ hoặc các giao dịch thẻ tại POS/ MPOS/giao dịch thanh toán trực tuyến từ ($\geq$) 500.000 VND/ giao dịch.
25. **Giao dịch không chuyển đổi trả đều:** Là các giao dịch tại POS/ MPOS/ giao dịch thanh toán trực tuyến nhỏ hơn ($<$) 500.000 VND/ giao dịch. KH cần thanh toán 100% dư nợ này trong kỳ sao kê phát sinh giao dịch.
26. **Giao dịch rút tiền mặt:** Là giao dịch Chủ thẻ sử dụng thẻ để rút tiền mặt tại ATM hoặc các kênh theo quy định của Mcredit theo từng thời kỳ.
27. **Giao dịch cấp phép Online:** Là giao dịch được phê chuẩn thực hiện tại hệ thống của Mcredit.
28. **Giao dịch cấp phép Offline:** Là giao dịch không được phê chuẩn thực hiện tại hệ thống của Mcredit.

ĐIỀU 2. LÃI SUẤT VÀ PHÍ CỦA CÁC GIAO DỊCH SỬ DỤNG THẺ

1. Lãi suất

- 1.1. Lãi suất thẻ tín dụng được Mcredit thông báo cho Khách hàng tại thời điểm phát hành thẻ. Lãi suất tính lãi được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm), một năm 365 (ba trăm sáu mươi năm) ngày.

- 1.2. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn trong trường hợp vào ngày đến hạn thanh toán, Khách hàng không thanh toán hoặc thanh toán không đủ dư nợ cần thanh toán trong kỳ sao kê.
 - 1.3. Lãi suất cho giao dịch phí được tính theo nguyên tắc của lãi suất (đối với từng giao dịch) như trên.
 - 1.4. Các khoản lãi của Chủ thẻ chưa thanh toán (nếu có) không phải chịu lãi.
 - 1.5. Số tiền lãi phát sinh trong kỳ: Bao gồm số tiền lãi giao dịch chuyển đổi trả đều từng kỳ, số tiền lãi giao dịch không chuyển đổi trả đều và Lãi quá hạn phát sinh (nếu có).
- a. Đối với các khoản trong hạn, áp dụng lãi suất trong hạn và số tiền lãi được tính như sau:

Số tiền lãi (*)	=	$\frac{\text{Dư nợ thực tế phát sinh trong kỳ} \times \text{Lãi suất trong hạn theo năm} \times \text{Số ngày duy trì nợ thực tế trong kỳ}}{365}$
-----------------	---	---

Trong đó:

- + **Dư nợ thực tế phát sinh trong kỳ:** Bao gồm dư nợ gốc và Phí phát sinh trong kỳ (không bao gồm phí thu hộ).
- + **Số ngày duy trì nợ thực tế trong kỳ:** Tính từ ngày phát sinh dư nợ đến ngày khách hàng thanh toán. (*) Hoặc theo quy định của Mcredit trong từng thời kỳ.

- b. Đối với các khoản quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn và số tiền lãi được tính như sau:

Số tiền lãi quá hạn	=	$\text{Dư nợ quá hạn} \times \text{Lãi suất quá hạn theo năm} / 365 \times \text{Số ngày phát sinh quá hạn}$
---------------------	---	--

Trong đó:

- + **Dư nợ quá hạn:** Bao gồm toàn bộ nợ gốc, phí quá hạn (không bao gồm phí thu hộ và lãi).
- + **Số ngày phát sinh quá hạn:** Tính từ ngày đến hạn thanh toán đến ngày trả nợ thực tế

2. **Các khoản phí áp dụng:** Các khoản phí khác theo quy định của Mcredit từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật.
 - 2.1. Phí phát hành: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi phát hành thẻ.
 - 2.2. Phí thường niên: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả hàng năm để duy trì việc sử dụng thẻ.
 - 2.3. Phí thay thế thẻ/ cấp lại thẻ: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu cấp lại thẻ trước ngày hết hạn của thẻ.
 - 2.4. Phí thông báo thẻ bị thất lạc, mất cắp: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi thông báo thẻ bị thất lạc hoặc bị mất cắp.
 - 2.5. Phí tra soát, khiếu nại: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi khiếu nại không đúng/không chính xác về giao dịch.
 - 2.6. Phí yêu cầu xác nhận thông tin Chủ thẻ hoặc các yêu cầu phát sinh khác (Xác nhận hạn mức tín dụng, xác nhận thông tin giao dịch...): Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu xác nhận bằng văn bản các thông tin liên quan đến thẻ tín dụng, giao dịch thẻ tín dụng.
 - 2.7. Phí rút tiền mặt: Là khoản phí phát sinh khi Chủ thẻ thực hiện giao dịch rút tiền mặt từ thẻ.
 - 2.8. Phí phạt chậm thanh toán: Nếu đến Ngày đến hạn thanh toán Chủ thẻ không thanh toán đúng hạn và đầy đủ dư nợ cần thanh toán thì Chủ thẻ sẽ chịu phí phạt chậm trả:
 - (i) Phí phạt chậm trả được tính trên phần trăm số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán, mức phí tối thiểu là 150.000 VND.
 - (ii) Mức phí phạt chậm thanh toán này có thể thay đổi theo quy định của Mcredit từng thời kỳ.
 - 2.9. Phí cấp lại số PIN: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi yêu cầu cấp lại số PIN.

- 2.10. Phí thay đổi HMTD: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi yêu cầu tăng hoặc giảm HMTD đã được cấp trước đây và được Mcredit chấp nhận.
- 2.11. Phí trả nợ trước hạn: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi trả nợ trước thời gian quy định.
- 2.12. Phí cấp bản sao Sao kê theo yêu cầu: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi yêu cầu cấp thêm bản sao Sao kê ngoài bản chính mà Mcredit đã gửi cho Chủ thẻ hàng tháng.
- 2.13. Phí cấp bản sao hóa đơn giao dịch: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi yêu cầu cấp bản sao hóa đơn giao dịch ngoài hóa đơn mà Chủ thẻ đã nhận tại ĐVCNT.
- 2.14. Phí thanh toán sao kê thẻ (phí thu hộ): Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi thanh toán sao kê tại các điểm thu hộ của Mcredit áp dụng theo biểu phí của Mcredit từng thời kỳ.
- 2.15. Giao dịch tra soát: Lãi và phí phát sinh đối với các giao dịch tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ mà chưa thanh toán cũng được tính theo nguyên tắc được quy định tại điều này. Mcredit sẽ hoàn lại lãi và phí cho Chủ thẻ đối với những giao dịch tra soát, khiếu nại đúng.
- 2.16. Phí tất toán trước hạn: Là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi trả nợ hết toàn bộ dư nợ và đóng thẻ.

3. Phương thức thu lãi, phí:

Chủ thẻ đồng ý rằng Mcredit được quyền trừ vào HMTD thẻ để thu các khoản lãi, phí nêu trên.

4. Mức thu và thời điểm thu lãi suất, phí:

Áp dụng theo quy định tại Biểu phí/ lãi do Mcredit ban hành trong từng thời kỳ, được niêm yết tại các quầy giao dịch và/ hoặc đăng tải trên website của Mcredit.

5. Sửa đổi, bổ sung lãi suất, phí:

- 5.1. Mcredit có quyền sửa đổi, bổ sung, thay đổi các quy định về lãi, phí theo từng thời kỳ phù hợp theo quy định của pháp luật và quy định của Mcredit bằng cách thông báo bằng văn bản cho Chủ thẻ hoặc đăng tải trên website của Mcredit và hoặc gửi tin nhắn đến số điện thoại Khách hàng đăng ký hoặc các hình thức hợp pháp khác trước ngày áp dụng nội dung điều chỉnh tối thiểu 7 (bảy) ngày. Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo của Mcredit sau khi thông báo của Mcredit được gửi đi bằng:

- Văn bản sau khi bưu điện hoàn thành việc gửi thư hoặc;
- Đăng tải trên website của Mcredit ít nhất 7 (bảy) ngày trước khi có hiệu lực hoặc;
- Tin nhắn SMS hoặc;

Các hình thức hợp pháp khác được Mcredit thông báo từng thời kỳ.

- 5.2. Nếu Chủ thẻ không chấp nhận những quy định mới về lãi, phí do Mcredit đưa ra, Chủ thẻ có quyền đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ theo quy định tại Điều 8 của Bản Điều kiện giao dịch chung này. Nếu Chủ thẻ tiếp tục sử dụng thẻ sau thời điểm có hiệu lực của việc sửa đổi về lãi, phí mà không có văn bản thông báo tới Mcredit về việc chấm dứt sử dụng thẻ thì được coi là Chủ thẻ đã chấp nhận hoàn toàn các nội dung được sửa đổi, bổ sung đó.

ĐIỀU 3. THANH TOÁN DƯ NỢ SAO KÊ, THỨ TỰ THU NỢ VÀ CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN

1. Quy định về thanh toán Sao kê

- 1.1. Nghĩa vụ thanh toán trong kỳ sao kê bao gồm: Dư nợ gốc đã lên sao kê của các giao dịch chuyển đổi trả đều; Toàn bộ dư nợ gốc của giao dịch không chuyển đổi trả đều phát sinh; Lãi và Phí phát sinh trong kỳ.
- 1.2. Dư nợ cần thanh toán trong kỳ sao kê:

Dư nợ cần thanh toán trong kỳ sao kê	=	Dư nợ kỳ trước – Dư nợ đã thanh toán trong kỳ + Dư nợ phát sinh trong kỳ
--------------------------------------	---	--

Trong đó:

- + **Dư nợ kỳ trước:** Bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, lãi và phí đã đến ngày đến hạn thanh toán nhưng chưa được thanh toán hết.
- + **Dư nợ đã thanh toán trong kỳ:** Bao gồm các dư nợ gốc, lãi và phí đã được thanh toán trong kỳ theo thứ tự ưu tiên thanh toán được quy định tại Khoản 2 Điều này.
- + **Dư nợ phát sinh trong kỳ:** Dư nợ phát sinh trong kỳ gồm dư nợ gốc, phí và lãi phát sinh trong kỳ.
 - Dư nợ gốc phát sinh trong kỳ: Bao gồm số tiền các giao dịch chuyển đổi trả đều và số tiền các giao dịch không chuyển đổi trả đều phát sinh trong kỳ sao kê.
 - Số tiền của giao dịch không chuyển đổi trả đều trong kỳ: Chủ thẻ cần thanh toán 100% dư nợ phát sinh trong kỳ.

1.3. Lãi suất và phí theo quy định tại Điều 4 của Bản Điều kiện giao dịch chung này.

1.4. Ngày sao kê:

- a) Khách hàng lựa chọn 1 trong các ngày sau: 1 hoặc 3 hoặc 5 hoặc 8 hoặc 15 khi thực hiện đăng ký phát hành thẻ trên hệ thống của Mcredit.
- b) Ngày sao kê được cố định trong thời gian hiệu lực của thẻ. Sau khi các giao dịch được chốt lên sao kê, Mcredit thực hiện gửi Sao kê cho Chủ thẻ qua thư điện tử hoặc các phương thức quy định theo từng thời kỳ tới địa chỉ Chủ thẻ đã cung cấp cho Mcredit.
- c) Sao kê thẻ cập nhật tất cả các giao dịch phát sinh từ (Ngày sao kê +1) tháng trước đến hết ngày sao kê tháng sau. Khách hàng có thể thanh toán dư nợ thẻ trong kỳ sao kê từ (Ngày sao kê +1) đến ngày đến hạn hàng tháng tương ứng với ngày sao kê Hoặc theo thời gian quy định của Mcredit theo từng thời kỳ.

Ngày sao kê (Tháng T)	1	3	5	8	15
Ngày đến hạn thanh toán (Tháng T)	8	10	12	15	22

- 1.5. Khi nhận được Sao kê, Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho Mcredit các nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ phát sinh như nội dung ghi trên Sao kê phù hợp với quy định của Bản Điều kiện giao dịch chung này. Nếu trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Mcredit gửi Sao kê, Mcredit không nhận được thông báo thắc mắc của Chủ thẻ về thông tin trong Sao kê thì xem như Chủ thẻ đã nhận được Sao kê và đồng ý thanh toán tất cả các giao dịch và phí thể hiện trong Sao kê.
- 1.6. Chủ thẻ có thể thanh toán theo phương thức nộp tiền mặt tại điểm thu hộ hoặc theo các phương thức được Mcredit quy định từng thời kỳ. Việc thanh toán chỉ được tính khi Mcredit nhận được báo Có với số tiền thực báo Có, kèm theo thông tin Chủ thẻ và thông tin số thẻ đúng và đủ theo hướng dẫn của Mcredit. Số tiền thanh toán nhận được sau giờ làm việc của Mcredit sẽ được tính sang ngày làm việc liền kề sau đó.
- 1.7. Ngày đến hạn thanh toán (thời hạn trả nợ): Là ngày Chủ thẻ phải thanh toán cho Mcredit đầy đủ nghĩa vụ cần thanh toán của Kỳ sao kê. Nếu Chủ thẻ không thanh toán đủ và đúng hạn sẽ phải chịu phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán và lãi. Nếu Ngày đến hạn thanh toán là ngày nghỉ/ngày lễ thì Ngày đến hạn thanh toán được tính là ngày làm việc liền kề trước đó.
- 1.8. Khách hàng được phép thanh toán trước hạn 1 phần hoặc toàn bộ giao dịch chuyển đổi trả đều.
- 1.9. Số tiền Khách hàng thanh toán trước hạn 1 phần giao dịch chuyển đổi trả đều sẽ được trừ vào ngày sao kê của kỳ tiếp theo.
- 2. **Thứ tự thu nợ:** Mcredit thực hiện thu nợ theo thứ tự như sau:

2.1. Trường hợp Khách hàng thanh toán dư nợ trong hạn:

- a) Phí thu hộ.
- b) Phí bảo hiểm (nếu có).
- c) Lãi.
- d) Các khoản phí khác.
- e) Dư nợ gốc.

2.2. Trường hợp Khách hàng thanh toán dư nợ quá hạn:

- (1) Phí thu hộ.
- (2) Phí bảo hiểm (nếu có).
- (3) Các khoản nợ quá hạn từ 180 ngày trở xuống: Toàn bộ nợ quá hạn (Gốc quá hạn ->phí quá hạn-> lãi quá hạn) của kỳ quá hạn xa nhất đến gần nhất
- (4) Các khoản nợ quá hạn từ 180 ngày trở lên: Ưu tiên thu hết dư nợ gốc quá hạn trước, phí và lãi quá hạn sau
- (5) Các khoản trong hạn.

2.3. Thu hồi nợ và chuyển Nợ quá hạn:

- a) Sau 01 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán, nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trong Kỳ sao kê, toàn bộ dư nợ chưa thanh toán trong kỳ sao kê sẽ bị chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này.
- b) Mcredit được quyền sử dụng các biện pháp phù hợp với quy định của Mcredit và quy định của pháp luật để đôn đốc, thu hồi nợ và/ hoặc xác minh thông tin Chủ thẻ nhằm thực hiện quản lý khoản nợ, thu hồi nợ. Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ khoản nợ và chịu mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc thực hiện các biện pháp thu hồi nợ như phí luật sư, án phí.
- c) Chủ thẻ đồng ý cho Mcredit được quyền thu hồi toàn bộ dư nợ từ các nguồn lương, thu nhập từ tài khoản hoặc từ cơ quan, đơn vị công tác của Chủ thẻ mà không cần có xác nhận của Chủ thẻ. Trường hợp nguồn lương, thu nhập của Chủ thẻ không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì bằng toàn bộ tài sản của mình, Chủ thẻ có nghĩa vụ phối hợp với Mcredit để xử lý tài sản nhằm tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán mọi nghĩa vụ với Mcredit. Chủ thẻ phải chịu mọi khoản chi phí phát sinh trong quá trình phối hợp với Mcredit thực hiện các biện pháp thu hồi nợ. Mcredit được quyền lập Ủy nhiệm thu yêu cầu các ngân hàng mở tài khoản cho Chủ thẻ trích tiền để thu hồi nợ gốc, lãi trong trường hợp các khoản nợ gốc, nợ lãi của Chủ thẻ bị chuyển sang Nợ quá hạn.
- d) Khách hàng đồng ý rằng với bất kỳ khoản tiền thanh toán dư nợ sao kê còn dư (số tiền thanh toán dư nợ sao kê thực tế lớn hơn dư nợ sao kê phải thanh toán), Mcredit sẽ quản lý số tiền dư này không tính lãi, và số tiền này sẽ được dùng để trả nợ đối với dư nợ sao kê của Khách hàng vào Kỳ sao kê tiếp theo. Đối với khoản tiền thanh toán dư nợ sao kê còn dư tại Kỳ sao kê cuối cùng:
 - (i) Khoản tiền thanh toán dư nợ sao kê còn dư lớn hơn 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam) tại ngày hết thời hạn sử dụng thẻ, Khách hàng có quyền yêu cầu hoàn số tiền dư đó trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ ngày hết thời hạn sử dụng thẻ. Trường hợp hết thời hạn 06 tháng mà Khách hàng không có yêu cầu hoàn trả, Khách hàng đồng ý từ bỏ quyền sở hữu đối với số tiền do Khách hàng thanh toán dư và số tiền này sẽ thuộc về Mcredit.
 - (ii) Khoản tiền thanh toán dư nợ sao kê còn dư nhỏ hơn hoặc bằng 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam) tại thời điểm hết thời hạn sử dụng thẻ mà Khách hàng không còn khoản cấp tín dụng nào khác tại Mcredit và không có yêu cầu hoàn trả, Khách hàng đồng ý số tiền này sẽ thuộc về Mcredit.

Trong mọi trường hợp, Mcredit được quyền thu nợ đối với tất cả các nghĩa vụ nợ của KH tại Mcredit (bao gồm nghĩa vụ thanh toán nợ vay/ nợ phát sinh từ hoạt động cấp tín dụng qua thẻ) trong trường hợp Khách hàng nộp tiền thanh toán bất kỳ khoản nợ nào tại Mcredit.

ĐIỀU 4. ĐỒNG TIỀN THANH TOÁN

1. Trên lãnh thổ Việt Nam:

- 1.1. Giao dịch rút tiền mặt bằng thẻ phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam;
- 1.2. Đối với các giao dịch thẻ khác:
 - a) Đồng tiền giao dịch là Đồng Việt Nam. Trường hợp được sử dụng ngoại hối để giao dịch theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối thì đồng tiền thể hiện trong giao dịch là Đồng Việt Nam hoặc Đồng Việt Nam và ngoại tệ;
 - b) Đồng tiền thanh toán là Đồng Việt Nam;
 - c) Trường hợp cần quy đổi từ ngoại tệ ra Đồng Việt Nam, tỷ giá giữa Đồng Việt Nam và ngoại tệ theo tỷ giá do Mcredit quy định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.

2. Ngoài lãnh thổ Việt Nam:

Khi thực hiện giao dịch thẻ ngoài lãnh thổ Việt Nam, Chủ thẻ phải thực hiện thanh toán cho Mcredit bằng Đồng Việt Nam theo tỷ giá do Mcredit quy định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.

ĐIỀU 5. THẤT LẠC THẺ, MẤT CẤP THẺ/ LỘ HOẶC NGHI NGỜ LỘ THÔNG TIN THẺ/ NGHI NGỜ PHÁT SINH GIAN LẬN HOẶC TỔN THẤT/ THÔNG TIN THẺ BỊ LỢI DỤNG

1. Nếu thẻ bị thất lạc, mất cấp (với bất cứ lý do nào) hoặc để lộ thông tin thẻ (số PIN, số thẻ, ...) cho người khác biết, nghi ngờ thông tin thẻ (số thẻ, số PIN...) đã bị lộ, bị lợi dụng, nghi ngờ phát sinh gian lận hoặc tổn thất, Chủ thẻ có trách nhiệm thông báo với Mcredit và/hoặc đề nghị Mcredit một cách nhanh nhất (bằng điện thoại, e-mail, ...), sau đó bổ sung văn bản đề nghị chính thức về việc khóa thẻ để xác nhận với Mcredit; đồng thời thanh toán các khoản phí theo quy định của Mcredit. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch thẻ đã được thực hiện trước thời điểm Mcredit khóa thẻ.
2. Chủ thẻ được phép ủy quyền bằng văn bản cho người khác thông báo/ đề nghị khóa thẻ. Việc ủy quyền được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Khi người được ủy quyền cung cấp được chính xác thông tin định danh của Chủ thẻ (theo quy định Mcredit), Mcredit sẽ thực hiện khóa thẻ theo đúng quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này.
3. Sau khi nhận được thông báo và/ hoặc đề nghị của Chủ thẻ, Mcredit thực hiện:
 - 3.1. Xác thực thông tin Chủ thẻ và tiến hành các biện pháp để trì hoãn hoặc tạm dừng thực hiện các giao dịch đi, đến (nếu có) đồng thời tiến hành các bước nghiệp vụ để khóa thẻ tối đa trong vòng 30 phút kể từ thời điểm nhận được thông báo/đề nghị của Chủ thẻ hoặc định danh được đúng Chủ thẻ (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này).
 - 3.2. Phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác nhằm ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho Chủ thẻ.
4. Trường hợp Chủ thẻ đề nghị khóa thẻ do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất, Mcredit chịu trách nhiệm về các giao dịch phát sinh:
 - 4.1. Sau 30 phút kể từ thời điểm nhận được thông báo của Chủ thẻ về việc mất cấp, thất lạc, thông tin thẻ bị lộ hoặc thẻ bị lợi dụng đối với (các) Giao dịch cấp phép Online.
 - 4.2. Sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ thẻ về việc mất cấp, thất lạc, thông tin thẻ bị lộ hoặc thẻ bị lợi dụng đối với (các) Giao dịch cấp phép Offline. Chủ thẻ đảm bảo không sử dụng lại thẻ

đã tìm được do bị thất lạc hoặc mất cắp hoặc số PIN bị lộ (đã thông báo cho Mcredit trước đó) trừ khi có sự đồng ý (bằng văn bản) của Mcredit.

5. Trong trường hợp thẻ bị lợi dụng, gây ra thiệt hại, Mcredit và Chủ thẻ phân định trách nhiệm và thương lượng cách xử lý hậu quả. Trường hợp hai bên không thống nhất thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6. PHÁT HÀNH LẠI THẺ, TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ, TẠM NGỪNG SỬ DỤNG THẺ, KHÓA THẺ VĨNH VIỄN, THU GIỮ THẺ, CHẤM DỨT SỬ DỤNG.

1. Phát hành lại thẻ:

- 1.1. Trường hợp thẻ bị mất hoặc đánh cắp, thay đổi hạng thẻ hoặc yêu cầu phát hành thẻ mới thay thế thẻ cũ, thẻ hỏng, Chủ thẻ có quyền yêu cầu Mcredit phát hành thẻ mới. Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến phát hành lại thẻ theo quy định của Mcredit.
- 1.2. Trường hợp thẻ bị hết hạn sử dụng:
 - a) Mcredit sẽ thông báo cho Chủ thẻ về việc thẻ sắp hết hạn sử dụng. Căn cứ trên nhu cầu của Chủ thẻ và tình trạng sử dụng thẻ của Chủ thẻ, Mcredit có quyền tiếp tục hoặc không tái cấp hạn mức thẻ cho Chủ thẻ. Chủ thẻ phải thanh toán phí tái cấp hạn mức thẻ theo Biểu phí do Mcredit quy định từng thời kỳ nếu tiếp tục sử dụng thẻ.
 - b) Khi hết Thời hạn sử dụng thẻ, Mcredit sẽ đánh giá lại hạn mức tín dụng theo quy định của Mcredit. Chủ thẻ sẽ được cấp lại thẻ với hạn mức tín dụng mới do Mcredit quyết định nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định của Mcredit. Chủ thẻ được coi là đồng ý với hạn mức tín dụng được cấp lại nếu tiếp tục sử dụng thẻ sau thời điểm hết Thời hạn sử dụng thẻ. Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng đã ký vẫn duy trì hiệu lực áp dụng đối với Chủ thẻ.
 - c) Mcredit có quyền yêu cầu Chủ thẻ cung cấp bổ sung hồ sơ để thực hiện thẩm định lại và xem xét cấp hạn mức tín dụng mới cho Chủ thẻ nếu Chủ thẻ đáp ứng được các điều kiện của Mcredit.
- 1.3. Các trường hợp khác theo quy định của Mcredit, Tổ chức chuyển mạch thẻ và bù trừ giao dịch thẻ và quy định pháp luật từng thời kỳ.

2. Từ chối thanh toán thẻ: Mcredit từ chối thanh toán thẻ trong các trường hợp sau:

- 2.1. Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định của pháp luật và quy định của Mcredit bao gồm:
 - a) Thực hiện các giao dịch cho mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
 - b) Thanh toán trực tiếp cho các nghĩa vụ nợ khác.
 - c) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán khống tại đơn vị chấp nhận thẻ (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ).
 - d) Các giao dịch khác không được phép thực hiện theo quy định của pháp luật, Tổ chức thẻ quốc tế và quy định của Mcredit trong từng thời kỳ.
- 2.2. Thẻ đã được Chủ thẻ thông báo bị mất;
- 2.3. Thẻ hết hạn sử dụng;
- 2.4. Thẻ bị khóa;
- 2.5. Hạn mức tín dụng còn lại không đủ chi trả khoản thanh toán;
- 2.6. Chủ thẻ vi phạm các quy định của Mcredit trong các thỏa thuận giữa Chủ thẻ với Mcredit mà theo đó thẻ bị từ chối thanh toán;
- 2.7. Mcredit nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của Chủ thẻ theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

3. **Tạm ngừng sử dụng thẻ (tạm khóa thẻ):** Mcredit có quyền tạm ngừng việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ trong các trường hợp sau:
 - 3.1. Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán thấp hơn dư nợ cần thanh toán trong 02 kỳ sao kê liên tiếp. Trong vòng 60 ngày kể từ ngày khóa thẻ tạm thời, nếu Chủ thẻ thực hiện thanh toán dư nợ cần thanh toán của kỳ sao kê gần nhất, hệ thống sẽ tự động thực hiện mở khóa thẻ, trả thẻ ở lại trạng thái giao dịch bình thường.
 - 3.2. Chủ thẻ đã vi phạm các thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hợp nhất, các quy định của Tổ chức chuyển mạch thẻ và bù trừ giao dịch thẻ và của pháp luật liên quan đến việc sử dụng thẻ.
 - 3.3. Chủ thẻ có yêu cầu tạm ngừng sử dụng thẻ (bao gồm các trường hợp Chủ thẻ thông báo và/hoặc đề nghị khóa thẻ).
 - 3.4. Chủ thẻ có liên quan đến những trường hợp giả mạo.
 - 3.5. Chủ thẻ đề nghị do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất trong quá trình sử dụng thẻ. Trong trường hợp này, Mcredit sẽ chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính đối với Chủ thẻ do việc sử dụng thẻ sau thời điểm khóa thẻ.
 - 3.6. Các trường hợp khác theo khẩu vị rủi ro và quy định của Mcredit, Tổ chức chuyển mạch thẻ và bù trừ giao dịch thẻ và quy định pháp luật từng thời kỳ.
4. **Khóa thẻ vĩnh viễn:** Mcredit có quyền khóa thẻ vĩnh viễn của Chủ thẻ trong các trường hợp sau:
 - 4.1. Chủ thẻ không thực hiện thanh toán hoặc thanh toán thấp hơn dư nợ cần thanh toán trong 4 kỳ sao kê liên tiếp.
 - 4.2. Chủ thẻ phát sinh vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Mcredit và/ hoặc với các tổ chức tín dụng khác, hoặc theo khẩu vị rủi ro của Mcredit từng thời kỳ.
5. **Thu giữ thẻ:** Thẻ bị thu giữ trong các trường hợp sau:
 - 5.1. Thẻ giả.
 - 5.2. Thẻ sử dụng trái phép.
 - 5.3. Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật.
 - 5.4. Các trường hợp khác theo quy định của Mcredit, Tổ chức chuyển mạch thẻ và bù trừ giao dịch thẻ và quy định pháp luật từng thời kỳ.
6. **Chấm dứt sử dụng thẻ (Hủy hiệu lực thẻ):**
 - 6.1. Trường hợp đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ, Chủ thẻ phải gửi thông báo bằng văn bản cho Mcredit. Việc chấm dứt sử dụng thẻ của Chủ thẻ có hiệu lực khi (a) Chủ thẻ gửi trả lại thẻ cho Mcredit, thanh toán toàn bộ dư nợ và (b) các tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ (nếu có) đã được giải quyết xong.
 - 6.2. Mcredit được quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ trong những trường hợp sau:
 - a) Chủ thẻ vi phạm các quy định về cấp tín dụng qua thẻ đã thỏa thuận với Mcredit, quy định về phát hành và sử dụng thẻ của Mcredit, vi phạm Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng nội địa Mcredit – Napas hoặc vi phạm các quy định của Mcredit;
 - b) Mcredit phát hiện tài liệu, thông tin do Chủ thẻ cung cấp không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
 - c) Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác phát sinh) với Mcredit Mcredit và/hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào khác bao gồm trường hợp Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, đúng hạn dư nợ của 4 kỳ sao kê liên tiếp;
 - d) Chủ thẻ liên quan đến các vụ kiện, vụ án mà theo quan điểm của Mcredit thì có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Chủ thẻ;
 - e) Chủ thẻ bị bắt, khởi tố, bị truy tố trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành bản án hình sự;
 - f) Chủ thẻ chết, mất tích hoặc bị tuyên bố và chết, mất tích;

- g) Các trường hợp liên quan đến giao dịch gian lận, giả mạo, thẻ bị lợi dụng, thẻ giả, thẻ sử dụng trái phép, giao dịch thanh toán không tại đơn vị chấp nhận thẻ (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ);
 - h) Thẻ hết hạn sử dụng và không được Mcredit chấp thuận gia hạn thời hạn sử dụng thẻ;
 - i) Các sự kiện khác mà theo đánh giá, xem xét của Mcredit là có khả năng ảnh hưởng tới khả năng trả nợ đầy đủ, đúng hạn của Chủ thẻ;
 - j) Các trường hợp khác theo khẩu vị rủi ro và quy định của Mcredit, Tổ chức chuyển mạch thẻ và bù trừ giao dịch thẻ và quy định pháp luật từng thời kỳ.
- 6.3. Chủ thẻ chỉ được tất toán giao dịch chuyển đổi trả đều sau 1 kỳ sao kê.
- 6.4. Thời hạn chấm dứt sử dụng thẻ: Thẻ sẽ được đóng sau 30 ngày kể từ ngày Chủ thẻ có yêu cầu tất toán thẻ và đã thanh toán đủ toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng.

ĐIỀU 7. XỬ LÝ TRA SOÁT, KHIẾU NẠI GIAO DỊCH THẺ

1. Phương thức tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại giao dịch thẻ

- 1.1. Khách hàng có quyền tra soát/ khiếu nại về các sai sót, vi phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ theo quy định của Pháp luật và theo hướng dẫn của Mcredit theo từng thời kỳ. Để tra soát/ khiếu nại, khách hàng gửi văn bản đề nghị tra soát/ khiếu nại theo quy định của Mcredit từng thời kỳ qua Văn phòng làm việc của Dịch vụ Khách hàng Mcredit hoặc gọi điện tới Hotline 1900636769 để được hỗ trợ.
- 1.2. Thời hạn Mcredit tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách hàng: 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại.
- 1.3. Chủ thẻ có trách nhiệm phối hợp cung cấp đầy đủ, trung thực và chính xác các thông tin cần thiết để Mcredit có thể xác thực những thông tin cơ bản mà Chủ thẻ đã cung cấp/ khai báo/ đăng ký cho Mcredit. Mcredit có quyền từ chối tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại giao dịch thẻ trong trường hợp các thông tin Chủ thẻ cung cấp qua điện thoại không khớp đúng với thông tin của Chủ thẻ đã đăng ký/ khai báo trên hệ thống của Mcredit.
- 1.4. Trường hợp Chủ thẻ ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ thẻ thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền.

2. Thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại giao dịch thẻ

- 2.1. Kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu hợp lệ của Chủ thẻ, Mcredit thực hiện giải quyết đề nghị tra soát, khiếu nại và trả lời kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ thẻ trong vòng 01 đến 45 ngày làm việc.
- 2.2. Quy định tại Điểm 2.1 Khoản 2 này sẽ không áp dụng trong trường hợp:
 - a. Mcredit và Chủ thẻ có thỏa thuận khác; hoặc
 - b. Quy định của Mcredit có nội dung khác. Trường hợp này Mcredit sẽ thông báo với Chủ thẻ theo các phương thức được quy định tại Hợp đồng tín dụng hợp nhất, Chủ thẻ có trách nhiệm phản hồi về việc đồng ý/không đồng ý với thay đổi về thời hạn xử lý của Mcredit trong vòng 03 ngày kể từ ngày Mcredit gửi thông báo hợp lệ hoặc kể từ ngày Chủ thẻ nhận được thông báo (tùy điều kiện nào tới trước), quá thời hạn quy định mà Mcredit không nhận được phản hồi, Mcredit và Chủ thẻ mặc nhiên công nhận nội dung trong thông báo của Mcredit là thỏa thuận mới giữa các bên về thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại giao dịch thẻ.

3. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại giao dịch thẻ

- 3.1. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ thẻ, Mcredit thực hiện bồi hoàn cho Chủ thẻ theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất

phát sinh không do lỗi của Chủ thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hợp nhất. Trường hợp tổn thất phát sinh do lỗi của các bên liên quan (TCTTT, Tổ chức chuyển mạch thẻ và bù trừ giao dịch thẻ, ĐVCNT), bên có lỗi thực hiện bồi hoàn cho Mcredit theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật.

- 3.2. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Mcredit và Chủ thẻ sẽ thỏa thuận về phương án xử lý hoặc Mcredit sẽ tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ thẻ cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.
- 3.3. Trong trường hợp đề nghị tra soát, khiếu nại giao dịch thẻ của Chủ thẻ có dấu hiệu tội phạm, Mcredit sẽ thực hiện việc xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo bằng văn bản cho Chủ thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Mcredit và Chủ thẻ sẽ thỏa thuận về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.
- 3.4. Trong mọi trường hợp, nếu Mcredit và Chủ thẻ không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp Mcredit thông báo, gửi kết quả tra soát, khiếu nại về giao dịch thẻ theo đúng địa chỉ, thông tin liên lạc mà Chủ thẻ đã đăng ký thì Mcredit sẽ được miễn trừ trách nhiệm về những rủi ro phát sinh do việc Chủ thẻ thay đổi thông tin mà không thông báo hoặc đăng ký thay đổi với Mcredit.

ĐIỀU 8. TÀI SẢN BẢO ĐẢM (TSBD)

1. Đối tượng áp dụng: Chủ thẻ là kế toán trưởng/giám đốc tài chính, người tham gia thẩm định, người tham gia phê duyệt của/tại Mcredit, cán bộ nhân viên là, và các đối tượng thuộc đối tượng không được phát hành thẻ tín dụng không có tài sản đảm bảo, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi khác theo quy định của pháp luật và quy định của Mcredit từng thời kỳ.
2. Chủ thẻ thuộc các đối tượng trên đồng ý sử dụng tài sản bảo đảm là tiền lương và các thu nhập khác do Mcredit chi trả cho Chủ thẻ và/hoặc các TSBD khác theo Hợp đồng tín dụng hợp nhất để đảm bảo cho thẻ tín dụng được phát hành và sử dụng.
3. Chủ thẻ đồng ý cho Mcredit được quyền thu hồi, xử lý toàn bộ dư nợ từ tiền lương, thu nhập khác do Mcredit chi trả cho Chủ thẻ và/hoặc các TSBD khác theo Đề nghị cấp tín dụng kèm hợp đồng cho vay, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng bằng phương tiện điện tử (hoặc tài liệu khác tương đương) mà không cần thêm bất kỳ sự đồng ý nào của Chủ thẻ.

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ

1. Quyền của Chủ thẻ:

- 1.1. Đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ, yêu cầu đổi thẻ, phát hành lại thẻ theo quy định của Mcredit từng thời kỳ. Có quyền yêu cầu Mcredit gửi trả thẻ tận nơi theo địa chỉ đăng ký. Trong trường hợp Chủ thẻ đăng ký đến nhận thẻ trực tiếp tại trụ sở của Mcredit, thời gian quy định trả thẻ cho Chủ thẻ là 60 ngày kể từ ngày đăng ký. Nếu quá thời hạn này mà Chủ thẻ không đến nhận thẻ thì Mcredit có quyền hủy thẻ và Chủ thẻ vẫn phải chịu phí phát hành thẻ.
- 1.2. Dùng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ và sử dụng các dịch vụ khác do Mcredit cung cấp trong phạm vi hạn mức tín dụng được cấp.
- 1.3. Tra soát, khiếu nại với Mcredit trong quá trình sử dụng thẻ về các sai sót, vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật và quy định của Mcredit. Trong đó, thời hạn để Chủ thẻ có quyền đề nghị tra soát, khiếu nại với Mcredit là 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại.

- 1.4. Yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ và yêu cầu đổi thẻ, cấp lại số PIN, tái cấp hạn mức thẻ, phát hành thẻ mới theo quy định của Mcredit. Trong trường hợp này Chủ thẻ phải thanh toán các khoản phí theo quy định của Mcredit tương ứng với từng yêu cầu theo giá trị tại từng thời kỳ được Mcredit niêm yết tại trụ sở giao dịch hoặc trên trang web của Mcredit.
- 1.5. Các quyền khác theo quy định của Bản Điều kiện giao dịch chung này và các quy định có liên quan của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ:

- 2.1. Sử dụng đúng HMTD được Mcredit cấp, trừ trường hợp được Mcredit đồng ý bằng văn bản về việc sử dụng vượt hạn mức; đồng thời, cam kết sử dụng thẻ và HMTD được cấp theo đúng mục đích thanh toán hàng hóa, dịch vụ, rút tiền mặt hoặc thực hiện các giao dịch được phép khác ("Mục đích sử dụng thẻ"); không sử dụng thẻ cho bất kỳ mục đích nào trái với (a) quy định pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam/nước sở tại nơi Chủ thẻ sử dụng thẻ để giao dịch và (b) quy định của Mcredit. Chủ thẻ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng thẻ và HMTD được cấp không đúng mục đích.
- 2.2. Thông báo/cập nhật những thay đổi về các thông tin đã đăng ký với Mcredit.
- 2.3. Thanh toán số tiền giao dịch thẻ tranh chấp và các khoản phí phát sinh theo quy định của TCTTT khi tranh chấp được đưa ra Tòa án có thẩm quyền và Tòa án xử Chủ thẻ thua kiện.
- 2.4. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Mcredit các khoản nợ, khoản vay, lãi và phí phát sinh do việc sử dụng thẻ theo Sao kê theo quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này. Trong trường hợp Chủ thẻ có thực hiện giao dịch nhưng không nhận được Sao kê thì Chủ thẻ vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán theo quy định của Mcredit đối với các giao dịch mà Chủ thẻ đã thực hiện.
- 2.5. Cam kết thực hiện các thủ tục liên quan đối với TSBĐ được đăng ký và mô tả chi tiết tại Hợp đồng tín dụng hợp nhất theo quy định của Mcredit và pháp luật.
 - a) Sử dụng thẻ tín dụng đúng Mục đích sử dụng thẻ, không sử dụng cho những mục đích khác.
 - b) Giải quyết các nghĩa vụ có liên quan đến tất cả các giao dịch phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng của mình.
 - c) Chủ thẻ đồng ý cho phép Mcredit được cung cấp thông tin liên quan đến Chủ thẻ và thông tin khác liên quan đến thẻ cho các mục đích sau phù hợp theo quy định của Mcredit và quy định của pháp luật:
 - Để thực hiện các giao dịch của Chủ thẻ;
 - Đáp ứng theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - Cung cấp cho các bên hợp tác, tư vấn và các bên cung cấp dịch vụ khác mà Mcredit có hợp tác;
 - Quản lý khoản nợ, thu hồi nợ, bán nợ;
 - Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
- 2.6. Kiểm tra tính chính xác của các nội dung trên Sao kê.
- 2.7. Giải quyết các mâu thuẫn với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến giao dịch thẻ mà không trì hoãn việc thanh toán vào ngày đến hạn.
- 2.8. Tuân thủ các quy định, chính sách hiện hành của Mcredit liên quan đến việc cấp tín dụng và trong trường hợp các quy định, chính sách này có thay đổi, Chủ thẻ cam kết sẽ thực hiện theo đúng các quy định, chính sách đã được thay đổi đó đúng thời hạn theo thông báo của Mcredit.
- 2.9. Đồng ý rằng nếu Chủ thẻ sử dụng thẻ để đặt trước các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo hủy dịch vụ trong thời hạn quy định của ĐVCNT, Chủ thẻ có thể phải thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT.

- 2.10. Chịu trách nhiệm bảo quản thẻ, bảo mật và không để lộ PIN, các mã số xác nhận Chủ thẻ khác, OTP, các giải pháp xác thực giao dịch khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, mật khẩu truy cập ứng dụng của Mcredit; không được chuyển nhượng thẻ hoặc đưa thẻ cho người khác sử dụng.
- 2.11. Thông báo ngay cho Mcredit trong trường hợp bị mất thẻ, thẻ bị lợi dụng hoặc bị lộ thông tin, và phối hợp với Mcredit để xử lý trong trường hợp có sự vụ liên quan đến thẻ.
- 2.12. Chủ thẻ đồng ý rằng, bất kỳ hành vi sử dụng thẻ nào (dù có sử dụng PIN và/ hoặc OTP hay không) được thực hiện bởi Chủ thẻ hoặc bất kỳ người nào khác đều được xem là do chính Chủ thẻ sử dụng/ thực hiện và Chủ thẻ phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ hoặc chịu bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ các giao dịch đó.
- 2.13. Đồng ý rằng trường hợp Mcredit phải tuân thủ quy định của Tổ chức chuyển mạch thẻ và bù trừ giao dịch thẻ (bao gồm các thủ tục xử lý tra soát, khiếu nại tại các cơ quan tài phán...) thì Chủ thẻ chấp nhận các yêu cầu từ phía Mcredit và Tổ chức chuyển mạch thẻ và bù trừ giao dịch thẻ liên quan đến thẻ đã phát hành cho Chủ thẻ.
- 2.14. Không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, được quy định tại Điều 13 của Bản Điều kiện giao dịch chung này.

ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MCREDIT

1. Quyền của Mcredit:

- 1.1. Thực hiện các biện pháp cần thiết sau khi thông báo cho Chủ thẻ (thông qua một hoặc một số phương thức như đường bưu điện, thư điện tử, điện thoại, tin nhắn SMS và các hình thức tương đương khác) như dừng giao dịch thẻ, tạm ngừng/chấm dứt việc sử dụng, thu hồi thẻ, hủy thẻ khi Chủ thẻ vi phạm các quy định pháp luật và/hoặc của Mcredit liên quan đến việc sử dụng thẻ hoặc các trường hợp liên quan đến giả mạo và quản lý rủi ro.
- 1.2. Thu thập thông tin từ các cá nhân, tổ chức khác về Chủ thẻ và/hoặc Chủ thẻ khi nhận được đề nghị phát hành thẻ từ Chủ thẻ.
- 1.3. Trước khi ký Hợp đồng tín dụng hợp nhất và sử dụng thẻ với Chủ thẻ, Mcredit có quyền yêu cầu Chủ thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin, giấy tờ cần thiết nhằm nhận biết Chủ thẻ theo quy định của pháp luật.
- 1.4. Từ chối cấp phép các giao dịch thẻ không hợp pháp, không hợp lệ theo quy định của Mcredit và pháp luật.
- 1.5. Yêu cầu Chủ thẻ thanh toán các khoản giao dịch thẻ và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ.
- 1.6. Lập Ủy nhiệm thu yêu cầu ngân hàng mở tài khoản thanh toán cho Chủ thẻ trích tiền thu hồi nợ gốc, nợ lãi trong trường hợp các khoản nợ gốc, nợ lãi của Chủ thẻ bị chuyển sang Nợ quá hạn.
- 1.7. Định kỳ đánh giá lại việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ cũng như đánh giá lại các điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Chủ thẻ theo đúng quy định của Mcredit và trên cơ sở việc đánh giá đó, Mcredit có quyền đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ hoặc thay đổi HMTD đã cấp cho Chủ thẻ hoặc tái cấp hạn mức thẻ khi Chủ thẻ có nhu cầu và đáp ứng các điều kiện theo quy định của Mcredit.
- 1.8. Được miễn trách nhiệm trong các trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 14 của Bản Điều kiện giao dịch chung này.
- 1.9. Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng và dịch vụ hàng hóa mà được thanh toán bằng thẻ cấp cho Chủ thẻ tại các ĐVCNT.
- 1.10. Cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân được phép khác thông tin về Chủ thẻ, tài khoản thẻ và các Giao dịch thẻ theo quy định pháp luật.

- 1.11. Các quyền khác theo quy định của Bản Điều kiện giao dịch chung này và các quy định có liên quan của pháp luật.
- 1.12. Chủ thẻ đồng ý rằng Mcredit có quyền điều chỉnh tăng hạn mức tín dụng và/hoặc thay đổi hạng thẻ cho Chủ thẻ mà không cần báo trước cho Chủ thẻ trong trường hợp Chủ thẻ thỏa mãn điều kiện tăng hạn mức tín dụng của Mcredit trong từng thời kỳ. Mcredit sẽ thông báo cho Khách hàng về việc đã được phê duyệt tăng hạn mức tín dụng bằng văn bản, và/hoặc gửi tin nhắn đến số điện thoại Chủ thẻ đã được đăng ký và/hoặc hình thức hợp pháp khác. Bằng việc tiếp tục sử dụng thẻ tín dụng, Chủ thẻ đồng ý với hạn mức tín dụng tăng thêm đã được Mcredit thông báo. Chủ thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch thẻ có liên quan đến HMTD tăng thêm.
- 1.13. Chủ thẻ đồng ý rằng Mcredit có quyền chủ động giảm hạn mức tín dụng và/ hoặc thay đổi hạng thẻ hoặc thời hạn sử dụng thẻ và/hoặc thu hồi nợ trước hạn và/ hoặc chấm dứt Hợp đồng theo quy định của Mcredit theo từng thời kỳ hoặc khi xảy ra một hoặc các sự kiện vi phạm như sau:
 - a) Chủ thẻ cung cấp thông tin, tài liệu và/ hoặc đưa ra tuyên bố, bảo đảm không chính xác, không trung thực và/ hoặc không đầy đủ vì bất kỳ lý do nào;
 - b) Chủ thẻ chậm thanh toán dư nợ gốc, lãi và/ hoặc các khoản phải thanh toán được quy định tại hợp đồng này, đã được Mcredit yêu cầu thực hiện, nhưng Chủ thẻ không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ;
 - c) Chủ thẻ vi phạm bất kỳ nghĩa vụ hoặc cam kết nào quy định tại Hợp đồng này, đã được Mcredit yêu cầu nhưng khách hàng không khắc phục hoặc khắc phục không đầy đủ;
 - d) Chủ thẻ có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng khác theo báo cáo của Trung tâm thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC).
 - e) Xảy ra các sự kiện bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm ký kết giữa Chủ thẻ và Công ty Bảo hiểm;
 - f) Xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng bất lợi đối với tài sản, tình hình tài chính làm Chủ thẻ mất khả năng trả nợ.
 - g) Các trường hợp khác theo quy định Mcredit từng thời kỳ.

2. Nghĩa vụ của Mcredit:

- 2.1. Tuân thủ các quy định về phát hành, thanh toán thẻ của các Tổ chức chuyển mạch thẻ và bù trừ giao dịch thẻ và Ngân hàng Nhà nước.
- 2.2. Bảo mật các thông tin liên quan đến Chủ thẻ và tài khoản thẻ theo quy định của pháp luật và chỉ cung cấp các thông tin này trong những trường hợp theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với Chủ thẻ.
- 2.3. Giải quyết hoặc trả lời các khiếu nại, thắc mắc của Chủ thẻ có liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ theo quy định pháp luật và các Tổ chức chuyển mạch thẻ và bù trừ giao dịch thẻ.
- 2.4. Cung cấp thông tin định kỳ về các giao dịch thẻ, Số dư nợ và hạn mức liên quan đến việc sử dụng thẻ trên sao kê hàng tháng cho Chủ thẻ theo quy định của Mcredit trong từng thời kỳ.
- 2.5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Bản Điều kiện giao dịch chung này và các quy định có liên quan của pháp luật.

ĐIỀU 11. CÁC HÀNH VI BỊ CẤM

1. Làm, sử dụng, chuyển nhượng và lưu hành thẻ giả.
2. Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán khống tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ).
3. Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin thẻ, Chủ thẻ và giao dịch thẻ không đúng quy định của pháp luật.

4. Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
5. Mua, bán, thuê, cho thuê thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ.
6. xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập trái phép, phá hủy chương trình hoặc cơ sở dữ liệu của hệ thống phát hành, thanh toán thẻ, chuyển mạch thẻ, bù trừ điện tử giao dịch thẻ.
7. Các hành vi cấm khác theo quy định của Mcredit và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 12. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

Mcredit và Chủ thẻ đồng ý rằng trong quá trình sử dụng thẻ, xử lý các giao dịch thẻ có thể phát sinh các trường hợp bất khả kháng như:

1. Lũ lụt, hỏa hoạn, bãi công, đình công, thiên tai, dịch họa, chiến tranh, thay đổi quy định pháp luật, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động làm cho Mcredit và/hoặc Chủ thẻ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm hoặc không thể thực hiện được quyền hoặc nghĩa vụ của mình.
3. Các sự cố/sự kiện phát sinh nằm ngoài phạm vi kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của Mcredit dẫn đến việc không thể nhận, xử lý hoặc thực hiện các giao dịch của Chủ thẻ như:
 - 3.1. Hệ thống đường truyền giữa Mcredit và (các) Tổ chức chuyển mạch thẻ và bù trừ giao dịch thẻ, đối tác gặp sự cố, bị thâm nhập trái phép.
 - 3.2. Hệ thống thông tin, máy tính của Mcredit gặp sự cố do bị tấn công, nhiễm virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn khác.
 - 3.3. Hệ thống xử lý giao dịch thẻ của (các) Tổ chức chuyển mạch thẻ và bù trừ giao dịch thẻ bị lỗi.
 - 3.4. Giao dịch được phê chuẩn thực hiện trên hệ thống của Tổ chức chuyển mạch thẻ và bù trừ giao dịch thẻ, giao dịch TCTTT không gửi yêu cầu phê chuẩn thực hiện cho Mcredit.
4. Các sự cố phát sinh từ bên thứ ba cung ứng dịch vụ hạ tầng (điện, đường truyền Internet, trung gian thanh toán, đối tác cung cấp/bảo trì hệ thống thẻ) và bất kỳ bên thứ ba nào khác cung cấp dịch vụ cho hoạt động thẻ:
 - 4.1. Các sự cố do mất nguồn điện, sự cố do truyền thông.
 - 4.2. Những sự cố liên quan đến đường truyền Internet do nhà cung cấp dịch vụ gây ra như: đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch của Chủ thẻ.
 - 4.3. Hệ thống thanh toán liên ngân hàng hay hệ thống của bên thứ ba có liên quan đến việc xử lý, thực hiện các lệnh/chỉ thị thanh toán của Chủ thẻ bị xảy ra sự cố.
5. Các trường hợp khác ngoài kiểm soát của Mcredit.

ĐIỀU 13. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Mcredit có quyền sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng tín dụng hợp nhất bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Chủ thẻ hoặc thông báo trên website của Mcredit hoặc các hình thức khác theo quy định của Mcredit trong từng thời kỳ.
2. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Mcredit thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Bản Điều kiện giao dịch chung, nếu Chủ thẻ không đồng ý với các sửa đổi, bổ sung do Mcredit đưa ra, Chủ thẻ có trách nhiệm thông báo với Mcredit để thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng tín dụng hợp nhất.
3. Nếu Chủ thẻ tiếp tục sử dụng thẻ sau thời hạn 45 ngày kể từ ngày Mcredit thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Bản Điều kiện giao dịch chung được hiểu là Chủ thẻ chấp nhận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung đó.

ĐIỀU 14. LUẬT ĐIỀU CHỈNH, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Bản Điều kiện giao dịch chung này được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quy định hiện hành về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ của các Tổ chức chuyển mạch thẻ và bù trừ giao dịch thẻ và Mcredit.
2. Nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh trong quá trình thực hiện, các bên trước hết sẽ giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp thương lượng không thành, các bên có quyền đưa tranh chấp ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết.

ĐIỀU 15. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Trường hợp Bản Điều kiện giao dịch chung được dịch ra một ngôn ngữ khác thì bản tiếng Việt/ nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng để tham chiếu và thực hiện.
2. Mcredit được sửa đổi, bổ sung, thay thế các điều khoản tại Bản Điều kiện giao dịch chung này và niêm yết/công bố công khai trước ngày có hiệu lực trên website của Mcredit. Bản Điều kiện giao dịch chung sau khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế có hiệu lực áp dụng với Chủ thẻ trong trường hợp Chủ thẻ đã đăng ký phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng nội địa Mcredit – Napas và Chủ thẻ có trách nhiệm tuân thủ thực hiện theo Bản Điều kiện giao dịch chung được sửa đổi, bổ sung, thay thế.
3. Những nội dung nào chưa được quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này sẽ được thực hiện theo quy định sản phẩm, dịch vụ của Mcredit trong từng thời kỳ và các quy định của pháp luật có liên quan.
4. Trường hợp pháp luật có sự thay đổi mà Bản Điều kiện giao dịch chung này có nội dung trái với quy định pháp luật thì các bên thực hiện các nội dung này theo quy định pháp luật.
5. Bất cứ yêu cầu nào của Chủ thẻ liên quan đến việc phát hành và sử dụng thẻ phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng hình thức được pháp luật cho phép hoặc do hai bên thỏa thuận. Mcredit sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh do việc thực hiện theo các yêu cầu của Chủ thẻ không thực hiện thông qua các hình thức này.
6. Các thông báo, cung cấp thông tin của Chủ thẻ với Mcredit được gửi cho Mcredit bằng một trong các phương thức giao trực tiếp, đường bưu điện, trừ việc gửi bằng phương thức điện tử email, tin nhắn... phải được Mcredit chấp thuận hoặc theo các thỏa thuận khác tại Hợp đồng tín dụng hợp nhất.
7. Nếu có bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào của Bản Điều kiện giao dịch chung này bị tuyên bố là không có hiệu lực thì những điều khoản, điều kiện đó sẽ không làm vô hiệu các điều khoản và điều kiện khác của Bản Điều kiện giao dịch chung này.
8. Chủ thẻ xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng nội địa Mcredit – Napas này và đã được Mcredit giải thích chính xác, đầy đủ về các nội dung trước khi ký.